

Chính sách văn hóa: một số kinh nghiệm nước ngoài và khuyến nghị cho trường hợp Việt Nam

PGS, TS. LÊ THANH BÌNH

Học viện Ngoại giao; Email: vquehuong@gmail.com

Nhận ngày 25 tháng 12 năm 2022; chấp nhận đăng tháng 4 năm 2023.

Tóm tắt: Nghiên cứu chính sách văn hóa để áp dụng vào thực tiễn là việc làm cần thiết đối với nước ta, nhất là khi gần đây có nhiều nghị quyết, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về nhu cầu xây dựng thể chế, chính sách, nguồn lực cho văn hóa trong thời kỳ mới. Bài viết giới thiệu kinh nghiệm xây dựng mục tiêu, thiết kế nội dung chính sách văn hóa; vai trò tổ chức các đơn vị chuyên môn hỗ trợ thực hiện chính sách văn hóa của một số nước thuộc khu vực châu Á và châu Âu. Từ việc phân tích kinh nghiệm nước ngoài, trên cơ sở bối cảnh thực tiễn Việt Nam, tác giả đã đưa ra các khuyến nghị nhằm nhấn mạnh, ưu tiên, chú ý các chủ đề, nội dung quan trọng trong chính sách văn hóa quốc gia với góc nhìn rộng, gắn với thể chế, nguồn lực văn hóa đất nước./

Từ khóa: chính sách văn hóa; Hàn Quốc; Việt Nam.

Abstract: Studying cultural policies to put them into practice is a necessary task for our country, especially when there are many resolutions and directives of the Party and State on the need to build institutions, policies and resources for culture in the new period. The article introduces the experiences of setting goals, designing cultural policy contents; the role of organizing specialized units to support the implementation of cultural policies in several Asian and European countries. By analyzing experiences from other nations, basing on Vietnam's practical context, the author makes recommendations to emphasize, prioritize and pay attention to important topics and contents in the national cultural policy with a broad perspective, associated with the country's institutions and cultural resources.

Keywords: cultural policy; Korea; Vietnam.

1. Dẫn luận

Ngày 24/11/2021, tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nói: [Văn hóa là hồn cốt của dân tộc, nói lên bản sắc của dân tộc. Văn hóa còn thì dân tộc còn⁽¹⁾. Còn nhà văn Nguyễn Huy Tưởng vào năm 1932 từng viết đại ý: [Người không biết lịch sử, văn hóa nước mình cũng giống như một con trâu đi cày ruộng. Cày với ai cũng được mà cày ruộng nào cũng được⁽²⁾. Văn hóa có vai trò cực kỳ to lớn như vậy nên đất nước nào, dân tộc nào cũng có chính sách văn hóa riêng phù hợp với nguồn lực, lịch sử, truyền thống, tiềm năng, lợi thế và các yếu tố khác của mình.

Đối với thực tiễn đất nước ta, cùng với quá trình đổi mới tư duy, nhận thức về văn hóa, giá trị văn hóa, đặc biệt là nhận thức về vai trò của văn hóa đối với sự

phát triển kinh tế - xã hội và việc xây dựng, hình thành nhân cách con người, hệ thống cơ chế, chính sách pháp luật về văn hóa nói chung và các lĩnh vực cụ thể của văn hóa nói riêng đang dần được hoàn thiện, đáp ứng khá nhiều yêu cầu thực tiễn và nhu cầu, đòi hỏi của mọi công dân. Nhưng là một nước có gần 100 triệu dân với vị trí địa chính trị quan trọng, có truyền thống văn hóa lâu đời, thì việc học hỏi kinh nghiệm quốc tế trong bối cảnh hội nhập mạnh mẽ hiện nay vẫn là một yêu cầu bức thiết, thời sự.

2. Chính sách văn hóa ở một số nước châu Á và châu Âu

2.1. Chính sách văn hóa của Hàn Quốc

Nhờ có chiến lược văn hóa lâu dài thể hiện bằng những chính sách hữu hiệu nên văn hóa Hàn Quốc có khá nhiều thành tựu trong những năm gần đây.

2.1.1. Các chính sách đa dạng thúc đẩy sự sáng

tạo văn hóa, công nghiệp văn hóa

Trước hết, các chính sách văn hóa của Chính phủ như "Hàn Quốc sáng tạo" (Creative Korea) (2004), "C-Korea 2010" và Kế hoạch phát triển nghệ thuật trung hạn và dài hạn "Sức mạnh của nghệ thuật" (2004); Các chương trình thúc đẩy giao lưu văn hóa với ASEAN tại Trung tâm ASEAN, Nhà văn hóa ASEAN nhiều năm qua và các hoạt động hỗ trợ "Sáng kiến Mạng lưới các thành phố thông minh ASEAN" một trong sáng kiến ưu tiên của ASEAN với đối tác Hàn Quốc trong năm 2018 đều thể hiện một tầm nhìn, trong đó văn hóa, du lịch, thể thao và giải trí là động lực thúc đẩy và định hướng cho sự phát triển xã hội của quốc gia và nâng cao chất lượng đời sống nhân dân. Trong hoạch định và thực thi chính sách văn hóa sau những năm 2020, chính phủ Hàn Quốc đã đặt ra một số ưu tiên và thay đổi nhằm đáp ứng nhu cầu của hoàn cảnh mới phù hợp môi trường số hóa, công nghiệp văn hóa của Hàn Quốc, đưa các ngành như điện ảnh, âm nhạc, thời trang của Hàn thâm nhập vào nhiều nước trong khu vực và lan rộng sang cả một số nước Âu, Mỹ.

2.1.2. Thay đổi hợp tác quốc tế trong chính sách văn hoá phù hợp với bối cảnh mới

Hợp tác quốc tế về văn hoá của Hàn Quốc trong 2 thập niên đầu thế kỷ XXI đang tập trung vào đẩy mạnh phát triển văn hoá dân tộc Hàn Quốc tại các nước trên thế giới và tham gia các sự kiện văn hoá quốc tế cùng các chương trình hợp tác văn hoá với các nước khác. Với mục đích này, các bộ liên quan đến hợp tác văn hóa như Bộ Ngoại giao và Thương mại, Bộ Công nghiệp và Năng lượng, Bộ Văn hoá và Du lịch đã tiến hành các ký kết hợp tác, phối hợp để tăng hiệu quả quảng bá văn hóa ra nước ngoài. Các tổ chức văn hoá quốc tế và các tổ chức phi chính phủ đều có chiến lược, kế hoạch tổ chức cho kiều bào Hàn Quốc đang sinh sống tại nước ngoài tham gia tích cực, chủ động trong hợp tác văn hoá.

Trong nỗ lực nhằm nâng cao vị thế của quốc gia trên thế giới, chính phủ Hàn Quốc đang tiến hành rất nhiều dự án bao gồm dự án sáng tạo hình ảnh văn hoá quốc gia, thành lập và hỗ trợ hoạt động của các trung tâm văn hoá Hàn Quốc tại nước ngoài, phát triển Công nghệ cao CD - Rom, mô tả sinh động nền văn hoá Hàn Quốc trong các cuốn sách và giới thiệu văn học Hàn Quốc ra nước ngoài. Hàn Quốc đã ký kết các hiệp định

về văn hoá với 81 quốc gia trên thế giới. Quan hệ hợp tác văn hoá của Hàn Quốc được mở rộng với các nước như Nhật Bản, Việt Nam, các nước Châu Á khác và Châu Đại Dương, Châu Mỹ và khối các nước Bắc Âu⁽⁴⁾. Hàn Quốc cũng có chính sách quảng bá ngôn ngữ Hàn ra nước ngoài bằng cách tài trợ hào phóng về giáo trình, sách vở, tài liệu để mở khoa tiếng Hàn tại nhiều trường đại học ở các nước có nhu cầu.

2.2. Chính sách văn hóa của Nhật

2.2.1. Chính sách phát triển văn hóa gắn với tăng cường sức mạnh mềm và ngoại giao văn hóa

Nhật Bản là nước có nền văn hóa lâu đời, từ trước Cách mạng Minh Trị 1868, khi chính quyền còn nằm trong tay các lãnh chúa, sau đó quyền lực tập trung vào tay dòng họ Shogun - lãnh chúa lớn nhất là Tokugawa (dòng họ Đức Xuyên) hơn 200 năm, chính sách phát triển văn hóa đều do các lãnh chúa ban hành.

Cho đến nay, chính sách phát triển văn hóa của Nhật ở tầm vĩ mô được thể hiện một phần quan trọng trong văn kiện "Báo cáo giao lưu văn hóa của quốc gia thời hòa bình" (Thủ tướng Nhật phê duyệt năm 2005) có nội dung chủ yếu là: Thực hiện ba mục tiêu: i) Thúc đẩy thế giới hiểu biết nhiều về Nhật, nâng cao hình tượng văn hóa Nhật - nhằm giành được tín nhiệm cộng đồng quốc tế...; ii) Cần nhận mạnh, sử dụng ngoại giao văn hóa nhiều hơn, nhằm hạn chế, tránh né các xung đột khi có thể, tăng tiến sự tin cậy, hiểu biết lẫn nhau giữa các nền văn hóa, văn minh khác nhau...; iii) Tăng cường bồi dưỡng, xây dựng các giá trị và quan niệm văn hóa phổ quát, chuẩn mực của toàn nhân loại.

Sử dụng văn hóa làm thủ pháp giao lưu hữu nghị, hợp tác trong khu vực châu Á, Nhật Bản muốn thông qua thúc đẩy hiểu biết và đối thoại, bồi dưỡng lợi ích và quan niệm giá trị chung, dần hình thành quan điểm hài hòa, vì ổn định phát triển cả khu vực. Bởi lý do từ vấn đề lịch sử nên vẫn tồn tại ý kiến bất đồng, muốn cấu trúc quan hệ ổn định Nhật Bản cho rằng vừa phải bảo vệ, phát triển sức mạnh văn hóa của Nhật, vừa tích cực triển khai ngoại giao văn hóa. Văn kiện trên chỉ rõ: việc sử dụng văn hóa để thân thiện, có tín nhiệm và hợp tác với nước ngoài dựa trên 3 trụ cột tinh thần là: "Truyền bá, hấp thụ, cộng sinh về văn hóa", nhấn mạnh: "Nhật chủ trương sử dụng các biện pháp, phương tiện truyền bá chủ chốt là giao lưu văn hóa nghệ thuật, tác phẩm văn học, nghệ thuật sân khấu,

tranh manga, hoạt hình, âm nhạc, điện ảnh, phim truyền hình, phổ biến tiếng Nhật và các phong tục, tập quán truyền thống đặc sắc như trà đạo, hoa đạo, kiếm đạo, võ sĩ đạo...[□]. Trong đó, truyền bá là trụ cột lớn nhất, truyền bá bằng những hình thức, thủ pháp nói trên; hấp thu là nguồn kích hoạt kích thích văn hóa Nhật phát triển, hấp thu một cách sáng tạo nền văn hóa thế giới để Nhật trở thành nơi sáng tạo văn hóa đầy sức sống; cộng sinh là nâng cao lòng tôn trọng khác biệt văn hóa cùng cộng sinh với các phương thức thúc đẩy đối thoại giữa các nền văn minh...[□] Điều đáng chú ý là Nhật Bản đã không quá chú trọng bảo hộ truyền thống văn hóa mà quan tâm cả văn hóa đương đại, mạnh dạn hấp thụ sản phẩm sáng tạo tinh hoa của nước khác. Họ coi truyền bá, hấp thu văn hóa đã trở thành nghĩa vụ của toàn xã hội.

Là cường quốc xếp thứ 3 về phát triển kinh tế, nhưng về văn hóa Nhật có những điểm sáng, thậm chí còn có phần hơn cường quốc khác. Do tầm vóc văn hóa Nhật lớn nên trong chính sách văn hóa họ ưu tiên cho văn hóa đối ngoại, ngoại giao văn hóa nhiều, nhưng không có nghĩa là không quan tâm thích đáng đối với xây dựng phát triển văn hóa, quốc hồn quốc túy Nhật Bản. Bằng cách chú trọng các đặc trưng lễ hội, xây dựng văn hóa doanh nghiệp kiểu Nhật, quan tâm văn hóa truyền thống của địa phương, duy trì tinh thần võ sĩ đạo, duy trì văn hóa ẩm thực, trà đạo[□] và tích cực quảng bá bằng các hình thức hấp dẫn để thế giới khâm phục, từ đó dễ có cơ sở để đầu tư chọn lọc chính xác các lĩnh vực văn hóa, tìm đúng địa chỉ cần ưu tiên trong chính sách văn hóa, tránh bị dằn trải.

2.3. Chính sách văn hóa của Thụy Điển⁽⁵⁾

2.3.1. Phương châm, mục tiêu của chính sách

Các chính sách văn hóa bài bản của Thụy Điển hình thành từ thế kỷ XX, nhưng trong các thập niên đầu thế kỷ XXI có thay đổi để phù hợp với tình hình hiện tại, đặc biệt là ở cấp địa phương và khu vực. Theo Dự luật của Bộ Văn hóa (2009/10:3), các chính sách văn hóa của Thụy Điển được xây dựng với các phương châm phù hợp đất nước này là:

Thứ nhất, cần xây dựng văn hoá thành quyền lực mạnh mẽ, thách thức và độc lập với các các quyền lực khác trong xã hội, dựa trên quyền tự do ngôn luận. *Thứ hai*, tất cả mọi người đều có quyền tham gia và làm giàu đời sống văn hóa. *Thứ ba*, chính sự sáng tạo, sự đa dạng và chất lượng của nghệ thuật cũng là cột

mốc và thước đo đánh dấu sự phát triển của xã hội. Chính sách phát triển văn hóa nói riêng và các lĩnh vực khác của nước này đều gắn kết, căn cứ vào Chương trình Nghị sự của Chính phủ Thụy Điển đến năm 2030; chiến lược hợp tác với EU, Hợp tác đa phương, hợp tác Bắc Âu và Nhóm Thụy Điển.

Chính sách phát triển văn hóa của Thụy Điển giữ vững các mục tiêu:

- Tạo cơ hội cho tất cả mọi người có thể trải nghiệm văn hóa, giáo dục và phát triển khả năng sáng tạo của bản thân mình,
- Không ngừng đổi mới và nâng cao chất lượng nghệ thuật các loại hình tác phẩm,
- Tiếp tục bảo tồn, lưu giữ những di sản văn hóa,
- Thúc đẩy trao đổi và hợp tác quốc tế xuyên biên giới giữa các nền văn hóa,
- Thúc đẩy quyền tiếp cận bình đẳng với nghệ thuật và văn hóa cho trẻ em cũng như thanh thiếu niên.

Các nền tảng này cho phép quảng bá Thụy Điển ra nước ngoài, được hướng dẫn bởi 10 lĩnh vực trọng tâm cụ thể bao gồm: sáng kiến dân chủ, chính sách đối ngoại trọng nữ quyền, khí hậu và môi trường, tự do, công bằng, thương mại bền vững, hòa bình và an ninh, Thụy Điển đổi mới, các ngành công nghiệp văn hóa & sáng tạo, thương mại & đầu tư, kiến thức & tài năng và kinh nghiệm Thụy Điển⁽⁶⁾.

2.3.2. Chính sách văn hóa chứa đựng chiến lược hợp tác văn hóa quốc tế hữu hiệu

Thụy Điển luôn rất tích cực trong hợp tác quốc tế trong những lĩnh vực của các tổ chức liên quan đến chính sách văn hóa. Ví dụ, quyết định của Liên hợp quốc về thành lập Ủy ban Thế giới về Văn hóa và Phát triển hay Quỹ Văn hóa Bộ trưởng Bắc Âu đều được Thụy Điển ủng hộ tích cực⁽⁷⁾. Chính phủ hiện có chính sách ưu tiên các hoạt động có quy mô, tầm vóc lâu dài như:

Phát triển các chiến lược quốc tế hóa trong các lĩnh vực khác nhau trong nghệ thuật và văn hoá;

Tiếp tục phát triển hợp tác quốc tế do cơ quan chính phủ chủ trì kể cả tổ chức Liên chính phủ đầy mạnh hoạt động liên văn hóa;

Thúc đẩy các diễn đàn, cạnh tranh quốc gia trong giao lưu quốc tế và thúc đẩy hợp tác liên văn hóa giữa các nước gần gũi;

Hợp tác xuyên biên giới giữa các lĩnh vực chính sách về văn hóa, nhất là công nghiệp văn hóa,

Thúc đẩy tích cực các vấn đề văn hóa trong hợp tác EU, UNESCO và Bắc Âu.

2.3.3. Giáo dục văn hóa một thành phần quan trọng trong chính sách văn hóa

Tham gia và tiếp cận văn hóa là một trong những mục tiêu quan trọng nhất của chính sách phát triển văn hóa Thụy Điển, bao gồm cả nghệ thuật giáo dục, với tham vọng nâng cao khả năng sáng tạo và cho công chúng tiếp cận với nghệ thuật và văn hóa, làm nền tảng tốt cho dân trí, xã hội nhân văn và phát huy ngoại giao văn hóa. Thụy Điển có rất nhiều trường dạy nhạc địa phương, đây là dự án được khởi xướng và viện trợ liên tục bởi chính phủ Thụy Điển từ những năm 1940, và đến nay đã trở nên vô cùng nổi tiếng trên đất nước này (thường dựa vào kết quả đầu ra để tài trợ).

2.3.4. Chính sách hỗ trợ, khích lệ cho sự sáng tạo và đóng góp trong văn hóa

Thụy Điển có quỹ dành riêng cho các nghệ sĩ tài năng: đó là chính sách dành cho nghệ sĩ thị giác, nhạc sĩ, nhà soạn nhạc □ như: trợ cấp làm việc trong thời gian từ 1-10 năm, đảm bảo thu nhập, trợ cấp dự án, trợ cấp du lịch và các khoản tài trợ. Riêng Hội đồng Nghệ thuật Thụy Điển chịu trách nhiệm: phân bổ quỹ quốc gia tới các nhà hát, công ty âm nhạc và khiêu vũ, studio nghệ thuật, cửa hàng nghệ thuật và thủ công, phòng trưng bày nghệ sĩ sở hữu và cấp kinh phí cho các tổ chức phi lợi nhuận tổ chức triển lãm nhằm để trả thù lao cho các nghệ sĩ có tác phẩm nghệ thuật tại cuộc triển lãm.

Chính phủ thông qua quỹ các tác giả Thụy Điển (Sveriges författarfond) và Ủy ban Tài trợ nghệ thuật (Konstnärsmånden) để hỗ trợ tài chính cho các nghệ sĩ qua các khoản trợ cấp khác nhau. Quỹ của tác giả hướng tới các tác giả, dịch giả, sách minh họa và nhà báo văn hóa. Ủy ban nói trên phân bổ các khoản trợ cấp du lịch, trợ cấp dự án hoặc các khoản trợ cấp trên một năm dành cho đối tượng nghệ sĩ không nằm trong Quỹ tác giả. Ủy ban Tài trợ nghệ thuật cũng điều hành một chương trình studio dành cho nghệ sĩ thị giác (IASPIS) hỗ trợ các nghệ sĩ Thụy Điển và nước ngoài. Viện Thụy Điển (Viện Svenska) còn có tài trợ trao đổi quốc tế trong lĩnh vực nghệ thuật, khoa học và truyền thông. Ngoài ra hệ thống thu nhập của tiểu bang đảm bảo số tiền lương tối thiểu các nghệ sĩ.

Hội đồng nghệ thuật quần chúng Quốc gia (Statens konstråd) có trách nhiệm trưng bày các tác phẩm nghệ

thuật đương đại tại nhiều địa điểm khác nhau như: các trường đại học, ban quản trị quận và tòa án. Ngoài ra, Hội đồng này còn hợp tác với các tổ chức phi chính phủ để hỗ trợ các nghệ sĩ về khu vực nhà ở, trường học. Hội đồng này còn trợ cấp cho các trung tâm nghệ sĩ ở nhiều lĩnh vực nghệ thuật khác nhau. Các trung tâm này luôn tìm kiếm cơ hội làm việc và cập nhật các loại hình nghệ thuật mới như nhà hát, khiêu vũ, âm nhạc, nghệ thuật thị giác, nghệ thuật ứng dụng, nhiếp ảnh, văn học và phim. Ngoài ra, các nghệ sĩ sống ở khu vực và địa phương cũng có các khoản trợ cấp và chương trình riêng⁽⁸⁾.

3. Các khuyến nghị đối với trường hợp Việt Nam

Hiến pháp năm 2013 là bản Hiến pháp gần đây của nước ta đã xác định rõ:

□ Nhà nước, xã hội chăm lo xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại (khoản 1 Điều 60). Nhà nước, xã hội phát triển văn học, nghệ thuật nhằm đáp ứng nhu cầu tinh thần đa dạng và lành mạnh của nhân dân; phát triển các phương tiện thông tin đại chúng nhằm đáp ứng nhu cầu thông tin của nhân dân, phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc □ (khoản 2 Điều 60). Chúng ta cũng xây dựng nhiều Luật cho các lĩnh vực cụ thể như: Luật Điện ảnh, Luật Bảo tồn Di sản văn hóa, Luật sở hữu trí tuệ □ và có chiến lược phát triển văn hóa từng thập kỷ, nhưng nếu tham chiếu chính sách văn hóa các nước tiên tiến, chắc ta cần hoàn thiện, bổ sung thêm nhiều vấn đề cụ thể về mục tiêu, tiêu chí, thước đo hiệu quả của chính sách, lập Quỹ và các tổ chức điều phối tài chính hỗ trợ, khích lệ người tham gia triển khai chính sách văn hóa và người thụ hưởng □ Do vấn đề □ chính sách văn hóa □ liên quan đến thể chế, nguồn lực nên trong các khuyến nghị tác giả sẽ mở rộng thêm tiếp cận.

- Về nền tảng gốc rễ nhất của chính sách văn hóa, nên thống nhất nhận thức về quan điểm kết hợp lợi ích quốc gia về văn hóa ở trong tổng thể lợi ích quốc gia và coi văn hóa là một bộ phận quan trọng trong lợi ích tổng thể đó, hàm ý của nó là chỉ quốc gia dân tộc phải bảo vệ truyền thống văn hóa tốt đẹp, độc đáo của mình, quan niệm giá trị đúng đắn, tính dân tộc của văn hóa, tính độc lập và sức kết tụ văn hóa dân tộc của nước mình. Bảo vệ và tin tưởng vững chắc hình thái ý thức về truyền thống văn hóa nhân văn, tiến bộ và

các tín ngưỡng tốt đẹp như bộ gen di truyền của văn hóa dân tộc cũng là bộ phận quan trọng của lợi ích quốc gia của một nước.

- Về vun đắp nội lực văn hóa trong chính sách. Bác Hồ từng nói: □Chiêng có to thì tiếng mới vang□⁽⁹⁾.

Vì thế, đối với nội lực văn hóa, cần chú trọng sâu sắc, ưu tiên các khâu cốt lõi như: i) Đào tạo, sử dụng, đãi ngộ, thưởng phạt đối với cán bộ văn hóa: Khâu con người phải chú ý đầu tiên và làm rõ các tiêu chí nói trên thật chuẩn xác, công bằng, kịp thời; phải chú ý đến người tài năng, tâm huyết. Phải đề cập đến việc kiện toàn các tổ chức Hội đồng đánh giá, cách thức đánh giá, xoáy vào hiệu quả công việc văn hóa, thành quả đạt được, đảm bảo tính công khai, minh bạch. Cần nhấn tiêu chuẩn đạo đức của cán bộ văn hóa ngắn gọn như. Lòng thành tín, đạo nghĩa, trách nhiệm.

- Chính sách văn hóa nên đề cập rõ ràng bộ tiêu chí hệ giá trị văn hóa giai đoạn mới phù hợp thực tiễn, với những nội dung gọn, dễ nhớ, có tính chỉ đường, là phương hướng cho hành động mọi người. Đó cũng là đề cập đến giáo dục công chúng bằng tiêu chí phần đầu cụ thể, cộng thêm có chính sách đào tạo văn hóa nghệ thuật toàn diện cho công chúng (từ trẻ em đến người lớn với các lớp khác nhau, phù hợp) làm cho người dân có thể chủ động tiếp thu văn hóa nước ngoài nhưng miễn nhiễm các loại rác thải văn hóa ngoại lai.

- Chính sách văn hóa Việt Nam có thể học tập kinh nghiệm quốc tế về xây dựng (trước hết chọn lọc thử nghiệm) một số ngành thuộc công nghiệp văn hóa vì đó là những ngành công nghiệp không khói có thể mang lại nhiều hiệu quả, kể cả lợi nhuận. Ví dụ điện ảnh (tập trung thể loại phim Việt Nam có lợi thế, dễ xã hội hóa, hợp thị hiếu công chúng, có thể lồng tiếng và phụ đề tiếng Anh để xuất khẩu); âm nhạc có giai điệu Việt nhưng có thể sáng tác ca từ tiếng nước ngoài và có thể tham dự thị trường khu vực, quốc tế; Thời trang kết hợp âm thực cũng nên chú trọng phát triển. Các sản phẩm văn hóa dù nổi tiếng lâu đời của nước ta như áo dài, nón quai thao, mẩu yếm đào□ cần sớm làm thủ tục đăng ký bản quyền đúng luật quốc tế tránh bị nước khác tranh đoạt bản quyền. Chính sách văn hóa nên có hướng chỉ đạo để ngành chức năng chú ý đăng ký các danh hiệu Di tích lịch sử trong nước và tại UNESCO hướng tới phát huy yếu tố hiệu quả, tức là có danh hiệu rồi thì phải kèm giải pháp duy tu, bảo quản, đầu tư tài chính, phát huy thế nào đối với các

mặt chính trị, kinh tế, văn hóa, du lịch...

- Các mặt khác cần đề cập trong chính sách văn hóa như: thiết chế quản lý, cơ sở vật chất, đầu tư tài chính, hợp tác quốc tế, biện pháp xã hội hóa, tổ chức đầu thầu công trình văn hóa, xây dựng Quỹ văn hóa, bảo vệ di tích, di sản, công tác nghiên cứu, dự báo... cũng cần cập nhật kinh nghiệm các nước có thành tựu để ta thiết kế chính sách ngày càng khoa học, phù hợp với bối cảnh hội nhập. Chính sách văn hóa phải bảo đảm tính khả thi, bền vững, bảo tồn các giá trị văn hoá tốt đẹp, tiếp thu các giá trị thời đại để làm giàu bản sắc văn hoá dân tộc, tạo thêm sức sống cho các giá trị văn hoá dân tộc Việt Nam (ở cả trong nước và những nước khác có người Việt sinh sống). Suy cho cùng khi chính sách văn hóa luôn kiên trì xây dựng nền văn hoá phát triển, tiên tiến, hiện đại, mang đậm bản sắc tiên bộ của dân tộc thì chính sách sẽ đem lại thành tựu thực tế: Đó là nền văn hoá có sức sống mãnh liệt, có sức kháng cự trước những tác động từ các yếu tố văn hoá bên ngoài, các yếu tố văn hoá không phù hợp và góp phần chống lại rác văn hóa độc hại. Tóm lại, vì lợi ích quốc gia, dân tộc phải nhấn mạnh xây dựng văn hóa nước nhà thành quốc lực hùng mạnh, nền tảng tinh thần, chỗ dựa và niềm tự hào cho người Việt Nam.

- Đối với chính sách quản lý văn hóa ở một lĩnh vực rộng, đa ngành, thiên về năng lực sáng tạo là giao lưu văn hóa, nhà nước nên quyết tâm dùng cơ chế lựa chọn cán bộ quản lý chủ chốt là các chuyên gia vừa am hiểu chuyên môn, vừa hiểu cơ chế quản lý để chỉ đạo sát hợp, hiệu quả. Các cơ quan quản lý liên quan giao lưu văn hóa khi được cơ quan lập pháp - Quốc hội ban bố luật, cần phải phối hợp với nhau để xây dựng, triển khai chính sách văn hóa, có kiểm tra, kiểm soát, báo cáo Ủy ban chức năng của Quốc hội (Ủy ban Văn hóa, giáo dục và thanh thiếu niên của Quốc hội) theo quy định; Ủy ban có thể chất vấn hoặc đề nghị bổ sung, thay đổi những điều chưa phù hợp trong chính sách. Đồng thời, một mặt cần kiện toàn công tác quản lý, giám sát các hoạt động quảng bá và tiếp nhận các giá trị văn hóa không chỉ thông qua việc hoàn thiện hệ thống văn bản pháp quy, điều chỉnh chính sách mà cần áp dụng công nghệ hiện đại trong lưu trữ, phân tích, xử lý, phân phối các sản phẩm văn hóa, chia sẻ thông tin và bảo đảm an toàn nội dung thông tin. Chính sách văn hóa và liên quan, văn bản pháp quy phải đảm bảo tính khả dụng, khoa học, hiệu quả lâu

dài để không chỉ cán bộ chuyên môn mà mọi công dân tốt (luôn tuân thủ thành tín, đạo nghĩa và tinh thần trách nhiệm, trọng danh dự) có thể làm căn cứ để tùy theo hoàn cảnh của mình, tích cực sáng tạo, đóng góp cho giao lưu văn hóa hiện đại.

- Trong thời đại toàn cầu hóa hiện nay và sắp tới, văn hóa không đóng khung, bó hẹp ở trong quốc gia mà luôn có sự giao tiếp, giao lưu, tiếp thu tinh hoa các nền văn hóa nơi khác, hợp tác trao đổi với quốc tế để làm giàu cho chính văn hóa bản địa. Vì thế, chính sách văn hóa cần thể hiện được vấn đề giao lưu, hợp tác quốc tế về lĩnh vực này.

Giao lưu văn hóa gắn bó hữu cơ, tương thông với ngoại giao văn hóa nên trong chính sách văn hóa nên có cụm từ nói về giao lưu, phát triển văn hóa và ngoại giao văn hóa, Văn hóa đối ngoại. Phải coi ngoại giao văn hóa là lĩnh vực có thể tiếp xúc, mở đường, vận động, trao đổi, tiếp thu, quảng bá nhằm tăng cường hiểu biết, thân thiện, tín nhiệm giữa Việt nam và các nước để đẩy mạnh hợp tác, đầu tư, thương mại, du lịch, các dịch vụ khác trong văn hóa nghệ thuật và tiến tới cả trong kinh tế, giáo dục, môi trường - xã hội.

Chính sách văn hóa cần định hướng cả về thường phạt, tôn vinh, sử dụng, đãi ngộ những người tài giỏi trong hoạt động văn hóa nói chung; giao lưu văn hóa, văn hóa đối ngoại, ngoại giao văn hóa nói riêng cần công bằng, kịp thời, đảm bảo thực chất. Trong chính sách nên tính đến cả các cơ sở đào tạo văn hóa nghệ thuật, ngoại giao văn hóa (Các Đại học Văn hóa, Âm nhạc, Sân khấu - Điện ảnh, Mỹ thuật, Múa, Xiếc, Học viện Ngoại giao); cải tiến chương trình giảng dạy theo kịp khu vực và quốc tế cả chuyên môn và ngoại ngữ, đồng thời vừa chọn lọc kỹ người học đầu vào, lại vừa có đầu ra hình chóp để người tốt nghiệp đại học và sau đại học có thể đóng góp tích cực cho sự nghiệp phát triển nước ta. Mặt khác, phải tiếp tục đẩy mạnh hợp tác quốc tế, trao đổi chuyên môn giữa các nhà hoạt động về văn hóa, giao lưu văn hóa, ngoại giao văn hóa, văn hóa đối ngoại; các học giả, văn nghệ sĩ, nhà sáng tác.

Phải có chính sách chọn lọc cử giảng viên giỏi đi đào tạo tại các nước có thành tựu các lĩnh vực trên; đối với sinh viên, học viên tốt nghiệp loại giỏi ở nước ngoài ở các bậc học, cần có chủ trương tốt mời gọi, tuyển dụng về làm việc cho cơ sở đào tạo, các tổ chức công, tư tại Việt Nam. Đối với các ngành công nghiệp

văn hóa, thủ công mỹ nghệ đặc sắc, chính sách văn hóa cũng định hướng chọn lọc những ngành nghề ta có lợi thế về chế tác, nguyên liệu, truyền thống lâu đời, có thị trường tiêu thụ trên thế giới để xây dựng, phát triển.

Để hoạt động giao lưu văn hóa nói riêng, phát triển văn hóa nói chung có hiệu quả, trong chính sách văn hóa nên đề cập vấn đề đầu tư đầy đủ, kịp thời cả về con người (đặc biệt chú trọng người tài, trọng danh dự), cải tiến bộ máy quản lý, cơ sở vật chất, trang bị cho lĩnh vực này. Không nên ủng hộ cơ chế đầu tư theo kiểu bình quân mà nên đầu tư căn cứ vào kết quả đầu ra, với đối ngũ thẩm định uy tín, tổ chức độc lập (có thể mời cả chuyên gia nước ngoài). Đối với một số lĩnh vực có tác dụng truyền thông quảng bá văn hóa mạnh, dễ kết nối với thế giới như văn học, âm nhạc nên có chính sách ưu tiên đầu tư nhiều hơn.

Ngoài các chức năng chính như quản lý, thuế, xây dựng chính sách, trọng tài, đầu tư, hỗ trợ Nhà nước cần có cơ chế hợp lý, dân chủ, hiệu quả để tương tác, bàn thảo với các chủ thể khác để có quá trình ra quyết định công đúng đắn, nhằm xây dựng được các chính sách văn hóa và liên quan chuẩn xác, phù hợp thực tiễn đất nước giai đoạn hội nhập phát triển bền vững thời kỳ mới./

(1) Xem: <https://vietnamnet.vn/van-hoa-la-hon-cot-cua-dan-toc-2095690.html>.

(2) Xem: <https://daibieunhandan.vn/van-hoa/Mot-dan-toc-quen-qua-khu-tua-nhu-cai-cay-bi-troc-re-i176495/>.

(3) Lê Thanh Bình (2021), *Truyền thông phát triển xã hội, văn hóa, ngoại giao văn hóa trong bối cảnh toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp 4.0*, Nxb. Chính trị quốc gia, tr. 261-262.

(4) Xem thêm: Korea.net, Culutralpolicies

(5) Phần này có sử dụng thông tin trong bài *“Ngoại giao văn hóa của Thụy Điển và bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam”*, Tạp chí Văn hóa nghệ thuật số 500, tháng 6/2022, Tác giả: Lê Thanh Bình và Khánh Linh.

(6) <https://www.diva-portal.org/smash/get/diva2:1602985/FULLTEXT02>.

(7) Xem thêm: Theo Culturalpolicies, Bản tin Tham khảo VHTTDL Quốc tế. Truy cập trên: <https://toquoc.vn/thuy-dien-chinh-sach-day-manh-sang-tao-va-nguon-nhan-luc-trong-nganh-van-hoa-99243709.htm>

(8) https://www.culturalpolicies.net/wp-content/uploads/pdf_short/sweden/sweden_short.pdf.

(9) Xem: <https://www.qdnd.vn/ho-so-su-kien/loi-bac-day-nam-xua/thuc-luc-la-cai-chieng-ma-ngoai-giao-la-cai-tieng-chieng-co-to-tieng-moi-lon-558981>.